

VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRONG THỜI KỲ THOẠI TRÀO VÀ BIẾN CHẤT (TỪ 1930 ĐẾN 1954)*

NGUYỄN VĂN KHÁNH*

Trước đây, trong cuốn *Việt Nam Quốc dân đảng trong lịch sử cách mạng Việt Nam* (Nxb. KHXH, Hà Nội, 2005) và một số bài viết khác in trên các Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* và *Lịch sử Đảng*, tôi đã trình bày về quá trình hình thành, phát triển và vai trò của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng (VNQDD) như là tổ chức chính trị tiêu biểu nhất của khuynh hướng cách mạng tư sản trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam cho đến năm 1930. Sau Khởi nghĩa Yên Bái (2-1930), VNQDD về cơ bản đã bị phá vỡ và không còn tồn tại với tư cách một đảng chính trị nữa. Tuy nhiên, trên thực tế một số đảng viên VNQDD còn sót lại (có người ở trong nước, có người trốn chạy ra nước ngoài) vẫn tìm cách hoạt động trở lại, thậm chí muốn khôi phục lại tổ chức chính trị này. Nhưng tất cả những cố gắng của họ đều chỉ là vô vọng, giống như những âm hưởng cuối cùng của một hồi chuông đã tắt. Tệ hại hơn nữa, một bộ phận đảng viên cũ biến chất còn tìm cách lập ra các đảng phái chính trị phản động - những biến thể khác nhau của VNQDD để chống lại và phá hoại những thành quả của cách mạng Việt Nam.

Bài viết này, trên cơ sở tập hợp và phân tích các nguồn tài liệu khác nhau, trong đó có các tài liệu lưu trữ và hồi ký của một số người trong cuộc, sẽ tập trung làm rõ

khuyh hướng chính trị và các hoạt động nhằm phục hồi tổ chức và chống phá cách mạng của các đảng viên VNQDD và các đảng phái chính trị này kể từ sau Khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) đến năm 1954.

1. Việt Nam Quốc Dân Đảng sau khởi nghĩa Yên Bái

a. Những cố gắng phục hồi tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng

Như chúng ta đã biết, trong Đại hội đại biểu toàn quốc (tháng 5-1929) tại làng Đức Hiệp, Thuận Thành, Bắc Ninh, VNQDD chia làm hai phái: một phái đứng đầu là Nguyễn Thái Học chủ trương gấp rút tiến hành tổng khởi nghĩa; một phái, đứng đầu là Lê Hữu Cảnh, Nguyễn Xuân Huân cho rằng chưa nên tổ chức khởi nghĩa vì lực lượng của đảng còn kém, khởi nghĩa sẽ thất bại. Cuối cùng, chủ trương của phái khởi nghĩa đã thắng, cuộc bạo động Yên Bái đã nổ ra và đi đến thất bại.

Phái chủ trương chưa khởi nghĩa còn được gọi là *phái cải tổ* hoặc *phái trung lập* do Lê Hữu Cảnh phụ trách, sau khi Nguyễn Thái Học bị bắt, đã lên nắm quyền lãnh đạo đảng và triệu tập hội nghị bí mật bầu ban chấp hành Trung ương VNQDD cải tổ. Sau hội nghị này, VNQDD cải tổ hoạt động khá mạnh tại Vinh Phúc và Hải Dương. Chủ trương của đảng là kéo dài

*GS. TS. Trường Đại học KHXH&NV-ĐHQGHN

thời gian chuẩn bị, phương pháp tiến hành vẫn theo nếp cũ, nghĩa là mặc dù không chủ trương khởi nghĩa nhưng hành động vẫn mang tính manh động, tiêu biểu là vụ cướp bạc của Tham tá Sở Công chính do Nguyễn Xuân Huân thực hiện năm 1930.

Ngày 10-7-1930, Lê Hữu Cảnh và Nguyễn Xuân Huân bị bắt. Tiếp đó, hàng loạt các đảng viên VNQDD cũng rơi vào tay giặc Pháp. Do vậy, “Việt Nam Quốc dân đảng không còn tuyên truyền đồng thời như trước nữa trên khắp lãnh thổ Bắc Việt. Cuộc tuyên truyền thu hẹp từng gia đình và chỉ trong một vài tỉnh mà những người lãnh đạo đầu tiên còn gây ảnh hưởng bản thân lâu dài” (1).

Sang những năm 1931, 1932, VNQDD chỉ còn một vài hoạt động nhờ sự cố gắng của Vũ Tiến Lữ và Đào Nguyên Huân. Cuối cùng, Vũ Tiến Lữ bị truy bắt ráo riết phải trốn sang Vân Nam, Trung Quốc; còn Đào Nguyên Huân thì bị bắt, đến đây VNQDD coi như bị thất bại hoàn toàn.

b. Sự phân hoá tư tưởng của Việt Nam Quốc dân đảng trong các nhà tù thực dân Pháp

Từ năm 1930 trở đi, trong các nhà tù thực dân, bên cạnh những người tù cộng sản bắt đầu xuất hiện thêm các đảng viên VNQDD bị Pháp bắt sau thất bại của Khởi nghĩa Yên Bái. Giữa những người tù cộng sản và các tù nhân VNQDD thường xuyên diễn ra tranh luận, thậm chí đấu tranh gay gắt xung quanh các quan điểm tư tưởng về các đảng phái chính trị, về phong trào giải phóng dân tộc. Do vậy, trong hàng ngũ đảng viên VNQDD vốn đã thiếu thống nhất trong nhận thức, lại càng bị phân hóa mạnh mẽ hơn về tư tưởng và các quan điểm chính trị. Tuy nhiên, nguyên nhân sâu xa của tình trạng này là ngay từ khi mới

thành lập và trong quá trình hoạt động, VNQDD đã không có đường lối, quan điểm chính trị rõ ràng. Thậm chí, đến cuối năm 1928 đầu năm 1929 khi sửa đổi Đảng cương, mặc dù chủ nghĩa của đảng vẫn là chủ nghĩa xã hội dân chủ và chủ nghĩa Tam dân, nhưng hầu hết mọi người trong đảng chỉ nhìn thấy một cái mục đích gần nhất là làm cho nước được độc lập, rồi lập nên một chế độ công bình và nhân đạo. Mà cái nguyên tắc công bình và nhân đạo thì không giải thích ở đâu hết” (2). Một nguyên nhân nữa là do thành phần xã hội của VNQDD rất phức tạp, bao gồm nhiều thành phần, giai cấp khác nhau, trong đó bộ phận trí thức tiểu tư sản yêu nước vừa là bộ phận lãnh đạo, vừa là thành phần chủ yếu trong đảng. Trong quá trình hoạt động và nhất là vào thời điểm bị đàn áp, VNQDD không có thì giờ và điều kiện để huấn luyện đảng viên, nên “chẳng những chủ nghĩa đảng trước sau không thống nhất, cả đến sự nhận định của mỗi người đối với chủ nghĩa cũng nhiều chỗ sai khác nhau” (3). Chính sự nhận thức không thống nhất của bộ phận này về mục tiêu, cương lĩnh của đảng là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng phân hoá trong hàng ngũ đảng viên ở cả trước và nhất là sau Khởi nghĩa Yên Bái. Lý giải về vấn đề này, Phạm Tuấn Tài, một trong những sáng lập viên và cũng là một lãnh tụ của VNQDD đã bộc bạch: “Các đảng viên cùng nhau kết hợp từ trước, đã không phải cùng một giai cấp hay đứng vào một giai cấp, lại không có một sự nhận định hay chịu chung một sự huấn luyện như nhau, thì sau một cuộc thất bại, một lần kinh nghiệm, lẽ tự nhiên là nó phải chia rẽ... Chủ trương khác nhau của các đảng viên như một cái hố ngày càng thấy sâu thêm: người thì giữ chủ trương quốc gia thuần túy; người thì theo hẳn chủ nghĩa xã hội;

cũng có người muốn dung hòa các chủ nghĩa thành một chủ nghĩa cho đảng. Từ chỗ bất đồng ý kiến đi tới chỗ quyết liệt” (4).

Tại nhà tù Hỏa Lò, Hà Nội, trái với tư tưởng an phận của các đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng, các tù nhân cộng sản chủ trương biến nhà tù thành trường học. Nhiều lớp huấn luyện học tập chính trị, văn hoá đã được tổ chức trong tù, đáng chú ý là sự xuất hiện và hoạt động của các tạp chí *Lao tù*, *Cộng sản*. Tại nhà tù Hỏa Lò đã diễn ra cuộc bút chiến giữa các đảng viên Quốc dân đảng và những người cộng sản. Các tờ *Đuốc đưa đường*, *Con đường chính* của các đảng viên cộng sản đã tham gia cuộc bút chiến. Về phía VNQDD có tờ *Bút tiêu sâu*. Được trang bị bằng lý luận Mác - Lênin, các chiến sĩ cộng sản đã giành thế áp đảo đối với các tù nhân VNQDD trong cuộc đấu tranh về tư tưởng chính trị. Từ đây, nội bộ VNQDD càng phân hoá sâu sắc; một bộ phận chịu sự ảnh hưởng của tư tưởng cộng sản, một bộ phận đi dần vào khuynh hướng cải lương. Thắng lợi này đã khẳng định tính đúng đắn và hợp xu thế phát triển của tư tưởng cộng sản, đồng thời chứng tỏ đường lối và phương pháp sai lầm của VNQDD.

Tại nhà tù Hòn Cau, Côn Đảo, xuất phát từ sự không thống nhất trong việc giải thích tôn chỉ mục đích và xác định chủ nghĩa của VNQDD, một ban tuyên truyền của đảng đã được thành lập gồm 6 người: Trần Huy Liệu, Phạm Tuấn Tài, Nhượng Tống (Hoàng Phạm Trân), Lê Văn Phúc, Nguyễn Văn Viên, Nguyễn Ngọc Sơn. Ban tuyên truyền đã đưa ra những giải thích chung chung mang tính chất dung hoà để làm dịu đi sự xung đột, nhưng chính vì thế, sự phân hoá tư tưởng chính trị trong VNQDD vẫn tiếp diễn. Trên thực tế, đường lối chính trị của

VNQDD rất mơ hồ và có nhiều sai lầm. Khi ở trong tù, những sai lầm đó càng được bộc lộ rõ rệt trong cả tư tưởng và hành động. Đồng chí Trần Huy Liệu, một yếu nhân và cũng là một cựu tù nhân của VNQDD ở trại Hòn Cau, đã nhận xét: “Phải nhận rõ rằng tư tưởng “thành nhân” là tư tưởng chỉ đạo của VNQDD hồi ấy. Nó chẳng những chi phối những người tham gia khởi nghĩa Yên Bái, mà cả những người hăng hái ở nhà tù. Nếu những người cộng sản khi vào tù đã nghĩ ngay đến nhiệm vụ biến nhà tù thành trường học cách mạng... thì những người Quốc dân đảng lúc ấy trừ những kẻ mất phẩm chất đầu hàng dịch còn những ai hăng hái thì không tìm ra lối thoát mà chỉ nghĩ đến manh động (5). Khi chuyển về nhà tù Côn Đảo, các tù nhân VNQDD phân hoá thành ba bộ phận: phần lớn đảng viên vẫn coi chủ nghĩa Tam Dân là nền tảng tư tưởng của đảng, một số không thể hiện quan điểm, một nhóm thì ngả theo tư tưởng cộng sản, gồm Tưởng Dân Bảo, Nguyễn Văn Viên, Hoàng Thúc Dị, Lê Văn Phúc, Trần Huy Liệu và Nguyễn Phương Thảo (Nguyễn Bình). Sau sự kiện này, những đảng viên tiên tiến ngày càng có điều kiện gần gũi những người cộng sản. Trước tình hình đó, một số người cầm đầu VNQDD mang tư tưởng phản động (Nhượng Tống, Nguyễn Ngọc Sơn) lập ra một ban thanh trừng với nhiệm vụ ám sát “*bọn phản đảng*”. Những nạn nhân mà Ban thanh trừng hướng đến là Trần Huy Liệu, Tưởng Dân Bảo, Nguyễn Phương Thảo... May mắn là những đảng viên tiên tiến này, cuối cùng vẫn bảo toàn được tính mạng sau những cuộc thanh trừng nội bộ.

Không chỉ tiếp xúc với đường lối chính trị đúng đắn, nhiều đảng viên VNQDD còn nhận được ở những người tù cộng sản một thái độ thiện chí. Năm 1938, sau khi được

trả tự do từ Côn Đảo, nhiều đảng viên cộng sản đã quyền tiên, bánh kẹo gửi đến giúp đỡ các tù chính trị còn bị giam trong nhà tù đế quốc. Phan Bội là người được cử ra làm việc này và những tù nhân chính trị VNQDD “đã nhận tiên và sự dịu dàng do Phan Bội gửi” (6).

Chính cuộc đấu tranh trong nội bộ từ hình thức tranh luận, “*bút chiến*” (luận bàn trên mặt báo) đến “*huyết chiến*” (ám sát, thủ tiêu) đã đẩy VNQDD đến chỗ tan rã hoàn toàn với tư cách một tổ chức chính trị đại diện cho khuynh hướng cách mạng tư sản ở Việt Nam trong những năm 1920. Từ những năm 1930 trở đi, tổ chức VNQDD đã biến chất, thậm chí cố tình đi ngược lại xu hướng phát triển của cách mạng và dân tộc Việt Nam.

c. Hoạt động của các đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng ở trong nước từ 1936 đến 1945

Sau những dự định cải tổ không thành công, phong trào cách mạng do VNQDD khởi xướng hầu như tê liệt. Mãi tới năm 1936, khi Mặt trận bình dân Pháp lên cầm quyền, nhiều chính trị phạm mới được phóng thích, riêng số đảng viên VNQDD được trả tự do hơn 100 người. Nhờ đó, một số tổ chức của đảng này dần dần được phục hồi và hoạt động trở lại.

Cuối năm 1936, Nguyễn Thế Nghiệp từ Thượng Hải trở về Hà Nội cùng một số đảng viên khác bắt đầu hoạt động, trước hết là trong lĩnh vực báo chí. Tuy nhiên, tờ *Tân báo* do Nguyễn Thế Nghiệp làm chủ bút ra đời mới được 3 tháng thì bị đóng cửa; còn tờ *Dân* do Nguyễn Văn Chấn làm chủ bút xuất bản năm 1937, đến năm 1938 cũng phải ngừng hoạt động.

Năm 1940, quân đội Nhật Bản đổ bộ vào Đông Dương, các đảng phái cũ và mới ráo

riết hoạt động. VNQDD và Đại Việt Quốc dân đảng đã xúc tiến thành lập các khu căn cứ ở Bắc Ninh, Bắc Giang và Thanh Hoá làm nơi rèn luyện quân sự cho các thanh niên đảng viên.

Nguyễn Thế Nghiệp, Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Hữu Đạt, Ngô Thúc Dịch và Nhượng Tổng hợp nhau ở một căn nhà trước vườn hoa phố của Nam quyết định lập ra *Tân Việt Nam Quốc dân đảng* để ra hoạt động công khai, đóng trụ sở ở 61 Tràng Thi, Hà Nội. Đầu năm 1944, Tân Việt Nam Quốc dân đảng liên minh với Đại Việt Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc xã đảng và Đại Việt Dân chính đảng thành lập *Mặt trận Đại Việt Quốc gia liên minh* với mục đích “*thân Nhật để hạ Pháp*” (7). Ủy ban chính trị Bắc Kỳ được thành lập dưới sự lãnh đạo của Mặt trận để liên lạc với giới chính trị quân sự Nhật Bản. Nhưng muốn lợi dụng thế lực của ngoại quốc, bản thân đảng phải có tổ chức chặt chẽ và lực lượng thích ứng, trong khi đó các đảng phái quốc gia đều không mạnh do không có bộ máy chỉ huy thống nhất, lại thiếu phương lược cụ thể và quyết đoán khi thời cơ đến.

Ngày 6-8-1945, Mĩ ném bom nguyên tử xuống thành phố Hiroshima và ngày 9-9-1945 lại ném tiếp quả bom thứ hai xuống thành phố Nagasaki buộc chính phủ Nhật Bản phải đi đến đầu hàng. Ngày 11-8-1945, đại diện của tướng De Gaulle đến gặp Tổng tư lệnh quân đội Nhật Bản thương thuyết để cho một số quân Pháp đào tẩu từ hồi tháng 3 cùng năm được đổ bộ lên Hải Phòng (8). Mặt trận Đại Việt Quốc gia liên minh đã tổ chức một cuộc biểu tình phản kháng âm mưu xâm lược của đế quốc thực dân. Ngay tối hôm đó, Mặt trận triệu tập hội nghị để bàn về vấn đề giành chính quyền ở miền Bắc. Hội nghị chia thành hai phái:

+ Phái của Chu Bá Phượng, Trương Tử Anh, Nguyễn Tường Long cho rằng, muốn được đồng minh công nhận thì không được hợp tác với Nhật dưới bất kì hình thức nào. Họ chủ trương ngồi chờ lực lượng hải ngoại cùng quân đồng minh kéo vào Việt Nam rồi mới hành động.

+ Phái của Nguyễn Xuân Tiếu, Lý Cao Kha muốn dựa vào quân Nhật cướp chính quyền, rồi đợi lực lượng ở hải ngoại về cùng lập chính phủ.

Tuy nhiên, sau nhiều đợt thảo luận, Hội nghị cũng không thể đưa ra kết luận cuối cùng (9).

Trong khi đó, đến ngày 17 và 18-8-1945, công tác chuẩn bị giành chính quyền của Việt Minh đang triển khai ráo riết. Trước tình hình đó, đại diện của Đại Việt Quốc gia liên minh, VNQDD và Đại Việt Quốc dân đảng đã nhóm họp lại. Cuộc họp có rất nhiều ý kiến mâu thuẫn nhau: người thì chủ trương lợi dụng quân Nhật để nắm chính quyền, người thì cho rằng làm như vậy sẽ bị quân Đồng minh nghi ngờ; có người lại tiên đoán là dù Việt Minh có định cướp chính quyền cũng khó thành công vì lực lượng không đáng bao nhiêu... Và cuối cùng, không có bất cứ một quyết định nào được đưa ra trong cuộc họp.

Ngày 18-8-1945, một cuộc mít tinh biểu tình qui mô lớn đã được Mặt trận Việt Minh tổ chức tại Hà Nội, cờ đỏ sao vàng xuất hiện khắp các đường phố thủ đô. Ngay tối hôm đó, VNQDD đã nhóm họp với đại diện của Đại Việt Quốc dân đảng. Vấn đề đoạt chính quyền lại được đưa ra thảo luận gay gắt, nhưng cũng không đi đến kết luận cuối cùng. Các đảng viên được huy động từ các khu căn cứ về chuẩn bị giành chính quyền cũng được lệnh lần lượt rút lui. Do thế chính trị cùng chủ trương dùng bạo lực

vũ trang không còn tồn tại nên các đảng phái quốc gia buộc phải rút vào bí mật để chờ quân Tưởng kéo vào Việt Nam.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập (2-9-1945), với danh nghĩa giải giáp quân Nhật, quân đội Anh kéo vào miền Nam giúp quân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.

Xác định kẻ thù chính, nguy hiểm nhất lúc này là thực dân Pháp, Chính phủ cách mạng lâm thời đã ngộ ý muốn gặp gỡ để thảo luận về việc cộng tác với VNQDD. Trước tình hình đó, một số yếu nhân của VNQDD mở hội nghị lâm thời cấp trung ương bàn về vấn đề có nên hợp tác với Việt Minh hay không. Cuối cùng Việt Nam Quốc dân đảng quyết định tạm thời vẫn giữ liên lạc với Việt Minh và tiếp tục hoạt động bí mật để chờ quân Đồng minh và lực lượng ở hải ngoại về nước rồi sẽ ra hoạt động công khai.

Như vậy là trong những năm 1936-1945, VNQDD không có hành động gì đáng kể, trong khi đó cuộc vận động giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản ngày càng sục sôi khắp cả nước. Công tác tuyên truyền của các đảng phái quốc gia nói chung và VNQDD nói riêng rất yếu kém, nên không có ảnh hưởng đến quần chúng nhân dân. Ngược lại, Đảng cộng sản Đông Dương đã xây dựng và phát huy được sức mạnh của Mặt trận dân tộc thống nhất; hoạt động tuyên truyền, giác ngộ quần chúng được đặc biệt coi trọng nên càng có khả năng thu hút, tập hợp các tầng lớp nhân dân đông đảo vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc.

VNQDD đã đánh giá thấp ảnh hưởng và vai trò của Việt Minh và luôn tin rằng Nhật Bản còn đủ sức cầm cự trong một thời

gian dài nữa nên không có hành động chuẩn bị. Mặt khác, tổ chức này cũng không chú trọng đúng mức đến nguy cơ người Pháp sẽ trở lại Đông Dương với sự hỗ trợ của phe Đồng minh, cũng như không nhìn rõ được bản chất của các nước Đồng minh.

Thêm nữa, trong nội bộ VNQDD vẫn không có một đường lối chính trị thống nhất. Mặc dầu VNQDD, Đại Việt Quốc dân đảng và Đại Việt Dân chính đã đồng ý hợp nhất dưới danh xưng Quốc dân đảng, nhưng chủ trương này không được truyền đạt tới các đảng viên. Đa số đảng viên VNQDD vẫn đi theo chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Dật Tiên, đảng viên Đại Việt lại tin vào chủ nghĩa dân tộc sinh tồn do Trương Tử Anh đề xướng, còn đa số đảng viên Đại Việt dân chính thì hướng đến một thứ dân chủ xã hội không độc tài; nhưng cả ba tổ chức trên đều có chung ở một điểm là chống cộng sản. Từ chỗ thiếu cương lĩnh chính trị thống nhất để tập hợp và thu phục quần chúng, thiếu chương trình hành động thực tế, thiếu tính chủ động trong việc chuẩn bị lực lượng mà quá ý lại vào bên ngoài, VNQDD và các đảng phải quốc gia đã thất bại trong âm mưu tranh giành quyền lực chính trị ở Việt Nam trước phong trào dân tộc cách mạng đang ngày một lên cao do Mặt trận Việt Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

2. Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng ở hải ngoại

a. Hoạt động của các nhóm Việt Nam Quốc dân đảng từ 1931-1942

Sau khởi nghĩa Yên Bái (2-1930) thất bại, thực dân Pháp ra sức tìm bắt các đảng viên và phá vỡ VNQDD, buộc một số đảng viên phải trốn sang lãnh thổ Trung Quốc nương náu hoặc tiếp tục hoạt động. Từ đây, sự tồn tại của VNQDD ở hải ngoại gắn liền

với những nhóm mới được thành lập, với sự tham gia của các đảng viên cũ của đảng này.

- Tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng Vân Nam đệ nhất đạo bộ

Ngay từ năm 1929, Nguyễn Thế Nghiệp - một trong những yếu nhân của VNQDD đã sang Trung Quốc và tiến hành tuyên truyền, kết nạp một số kiều bào gia nhập đảng. Nghiệp bí mật lập ra một tổ chức gọi là *Đảng bộ đường sắt của Việt Nam Quốc dân đảng* ở Vân Nam và tổ chức một số chi bộ dọc tuyến đường sắt này. Đầu năm 1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại nhưng đã có tiếng vang đến tận Trung Quốc, Liên Xô và Pháp. Tại Vân Nam, Trung Quốc, tỉnh trưởng tỉnh Vân Nam là Long Vân tướng Nguyễn Thế Nghiệp có thể lực trong nước nên bí mật giúp đỡ, đã bố trí cho 12 thiếu niên VNQDD vào học trường Giảng Võ và 20 công nhân Việt Nam vào làm ở binh công xưởng của mình.

Nguyễn Thế Nghiệp cùng Nguyễn Văn Thọ, Lê Thọ Nam, Hoàng Văn Nội thành lập *Trung Việt cách mạng liên quân*. Nhận thấy số lượng đảng viên ở hải ngoại không nhiều, lực lượng phân tán nên năm 1930, Trung Việt cách mạng liên quân hợp nhất với VNQDD thành *Việt Nam Quốc dân đảng Vân Nam đệ nhất đạo bộ* do Nguyễn Thế Nghiệp làm đạo bộ trưởng. Tổ chức này hoạt động khá mạnh, kết nạp được nhiều đảng viên nên bị lãnh sự Pháp ở Côn Minh chú ý, tìm cơ hội phá vỡ. Trước tình hình đó, các đảng viên phải tản mát nhiều nơi; Nguyễn Thế Nghiệp tạm lánh xuống miền Mông Tự, Mông Là.

Ngày 20-6-1930, Vũ Văn Giản - người từng lãnh đạo cuộc nổi dậy của VNQDD ở Vĩnh Bảo, Hải Phòng đã chạy sang Trung Quốc, đổi tên là Vũ Hồng Khanh và thay

Nguyễn Thế Nghiệp (đang phải tạm lánh) - làm Đạo bộ trưởng.

Được tỉnh Đảng bộ Trung Quốc Quốc dân đảng giúp đỡ, VNQDD Vân Nam đệ nhất đạo bộ không những tránh được sự bắt bớ của chính quyền Vân Nam mà còn công khai hoạt động, phát triển đảng viên đến các tầng lớp kiều bào ở đây gồm: công chức, bồi bếp... Đạo bộ cũng đưa một số thanh niên đảng viên vào Giảng Võ đường ở Côn Minh để học tập nhằm đào tạo nhân tài.

Đến năm 1933, khi *Việt Nam Quốc dân đảng trung ương chấp hành ủy viên hải ngoại biện sự xứ* ra đời, Việt Nam Quốc dân đảng Vân Nam đệ nhất đạo bộ đổi thành *Vân Nam tổng chi bộ* trực thuộc Biện sự xứ.

- *Tổ chức Hải ngoại Tổng đảng bộ Việt Nam Quốc dân đảng và Việt Nam Quốc dân đảng trung ương chấp hành ủy viên hải ngoại biện sự xứ.*

Năm 1930, tại Quảng Châu, Nguyễn Hải Thân, Trương Bội Công, Trần Bội Long, Đặng Sư Mạc, Lệnh Trạch Dân, Vi Chính Nam và Tư Thượng Mai thành lập *Việt Nam Quốc dân cách mạng đảng*. Tổ chức này được Trung Quốc Quốc dân đảng hỗ trợ nhưng không có hoạt động nào đáng kể. Đến năm 1932, đảng được cải tổ thành *Hải ngoại Tổng đảng bộ Việt Nam Quốc dân đảng*, nhưng cũng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn thì bị đình chỉ hoạt động.

Vi Chính Nam nhận thấy muốn tránh được sự phiền phức ở Quảng Châu phải gây dựng cơ sở ở Nam Kinh, nơi chưa có sự can thiệp của thực dân Pháp. Do vậy, ông ta bắt đầu tiếp xúc với Trung Quốc Quốc dân đảng và lập trụ sở ở Nam Kinh. Đến tháng

1-1933, chính phủ Trung Hoa dân quốc chính thức thừa nhận VNQDD là một đảng hợp pháp, được tự do hoạt động trên toàn lãnh thổ Trung Hoa và được phép đặt trụ sở tại Nam Kinh. Vi Chính Nam phái người đi Côn Minh mời lãnh đạo của VNQDD đang trú ngụ tại đây tới Nam kinh để khai hội thành lập một cơ quan tối cao duy nhất ở hải ngoại lấy tên là *Việt Nam Quốc dân đảng trung ương chấp hành ủy viên biện sự xứ*, do Vi Chính Nam làm chủ nhiệm. Việt Nam Quốc dân đảng Vân Nam đệ nhất đạo bộ đổi thành *Vân Nam tổng chi bộ* trực thuộc Biện sự xứ. Tại các tỉnh như Quảng Đông, Quảng Tây, VNQDD cũng chiếu theo nguyên tắc ấy để tiến hành chuyển đổi về tổ chức.

- *Tổ chức Việt Nam độc lập đồng minh hội và Việt Nam Quốc dân đảng Trung ương đảng bộ hải ngoại chấp hành ủy viên hội*

Đầu năm 1934, Vũ Hồng Khanh cùng Nguyễn Hải Thân, Hồ Ngọc Lãm tới trụ sở VNQDD ở Nam Kinh đề nghị tổ chức hội nghị hợp nhất tất cả các tổ chức Việt Nam ở hải ngoại thành một tổ chức thống nhất để dễ bề hoạt động. Hội nghị đi tới quyết định thành lập một tổ chức mới gọi là *Việt Nam độc lập đồng minh hội*, và cử Vi Chính Nam làm chủ nhiệm. Cơ quan tuyên truyền là tờ *Việt Thanh*, xuất bản bằng cả hai thứ tiếng Việt, Hoa. Ra đời chưa được bao lâu, đến cuối năm 1935, Việt Nam độc lập đồng minh hội buộc phải giải tán vì các đảng viên VNQDD không đạt được sự thống nhất với các đại biểu của các phái khác. Sau sự kiện này, các đảng viên VNQDD trở lại Côn Minh hoạt động, dưới đảng hiệu là *Việt Nam Quốc dân đảng Trung ương đảng bộ hải ngoại chấp hành ủy viên hội*.

b. *Việt Nam cách mạng đồng minh hội (Hội Việt Cách)*

Tháng 9-1940, quân Nhật ở Quảng Tây vượt biên giới Trung - Việt đánh vào Lạng Sơn, thực dân Pháp vội vàng quyên góp đầu hàng dâng Đông Dương cho Nhật, rồi quay lại đàn áp các phong trào cách mạng của nhân dân ta và cả những thế lực nuôi ý đồ chống đối. Dưới sự đàn áp của chính quyền thực dân, các phe nhóm phản động đều tan rã, phần lớn chạy trốn ra nước ngoài. Để đối phó với âm mưu bành trướng của phát xít Nhật, lực lượng Đồng minh (Mỹ - Tưởng) chủ trương mở mặt trận phía Nam. Để thực hiện mưu đồ trên, Tưởng Giới Thạch cho hai tập đoàn quân số 9 và 11 lần lượt đóng ở Văn Sơn, Mường Tụ chặn đường quân Nhật vào Vân Nam, để chờ thời cơ. Quốc dân đảng Trung Quốc cho xuất bản 2 quyển sách "*Hoa quân vào Việt Nam cần biết*" giới thiệu phong tục, tập quán, đảng phái cách mạng Việt Nam và "*Cổ sử Việt Nam và văn hoá của dân tộc*" xuyên tạc, mạ sát những nhân vật lịch sử, những trang sử oai hùng của dân tộc ta.

Tướng Trương Phát Khuê, Tư lệnh quân khu Quảng Tây được giao nhiệm vụ chuẩn bị cho kế hoạch "*Hoa quân nhập Việt*" này. Họ Trương dự định thành lập một tổ chức Việt Nam chống quân đồng minh và thành lập một chính phủ lâm thời để đưa về Việt Nam hoạt động nhưng không thành. Đến tháng 7-1942, được sự hỗ trợ về tiền bạc và nhân lực của chính quyền Trùng Khánh, Trương Phát Khuê tổ chức vận động thành lập một tổ chức chính trị khác lấy tên là *Việt Nam cách mạng đồng minh hội* (gọi tắt là hội Việt Cách).

Ngày 10-10-1942, Việt Nam cách mạng đồng minh hội chính thức ra đời, đặt trụ sở tại số 15 Ngõ Phong Cái, Liễu Châu. Ban chấp hành trung ương hội gồm:

- Không đảng phái: 4 đại biểu gồm Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Trần Báo, Trương Trung Phụng.

- VNQDD có 2 đại biểu gồm Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ.

- Việt Nam phục quốc đồng minh hội có 4 đại biểu gồm Bồ Xuân Luật, Nguyễn Văn Phúc, Lê Duy Thịnh, Trần Đình Xuyên.

- Việt Nam độc lập đồng minh hội có một đại biểu là Hồ Đức Thành.

Do quan điểm hẹp hòi và cơ hội của tổ chức nên nội bộ Việt Cách luôn mất đoàn kết. Nhận thấy những hạn chế và sự bất lực của Hội, Trương Phát Khuê tìm cách cải tổ hội, và hướng mọi hoạt động của hội về Việt Nam.

Thời gian này, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đang bị giam giữ tại các nhà tù của Tưởng. Trước khi buộc phải trả tự do cho Người, Tưởng đã chỉ thị cho Trương Phát Khuê giữ khéo Người ở lại Liễu Châu, để lợi dụng uy tín của Người ổn định tình hình của các vị "*chính khách Việt Nam*" lưu vong. Về phía mình, Hồ Chí Minh cũng thấy sự cần thiết phải tập hợp lực lượng Việt kiều ở hải ngoại, cảm hoá và hướng họ vào con đường cách mạng của dân tộc. Vì vậy, Người đã đứng ra triệu tập một hội nghị gồm đại biểu của các đảng phái chính trị Việt Nam tại Trung Quốc. Bài phát biểu của Hồ Chí Minh tại Hội nghị về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta và tình hình các đảng phái trong nước đã được hoan nghênh nhiệt liệt.

Cùng với Hồ Chí Minh, còn có một số đảng viên cộng sản khác cũng tiến hành giác ngộ tư tưởng, lôi kéo những hội viên tiên tiến của Việt Cách về với cách mạng. Phân hội Việt Cách ở Vân Nam được thành lập với lực lượng nòng cốt là các đảng viên

cộng sản và những người yêu nước như Lý Đào, Phạm Toàn, Tống Minh Phương, Dương Bảo Sơn... Trong thời gian quân Nhật đánh phá Quảng Tây, trong khi Trương Bội Công, Trần Báo bỏ chạy biệt tích, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ nằm lỳ ở Côn Minh, thì chính những người cộng sản và những người yêu nước đã nắm vai trò lãnh đạo Việt Cách.

c. Việt Nam Quốc dân đảng thống nhất

Trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ Hai, ở trong nước xuất hiện một số đảng phái, như ở ngoài Bắc có Đại Việt Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc xã, Đại Việt Dân chính, Việt Nam độc lập đồng minh hội; trong Nam còn có các tổ chức tôn giáo mang tính chất chính trị như Cao Đài, Hoà Hảo. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), hai đảng Đại Việt Quốc dân đảng và Đại Việt Dân chính đảng bắt đầu liên hệ với VNQDDĐ để đi tới hợp nhất nhằm giải quyết vấn đề nan giải nhất của các đảng phái này là vấn đề đoàn kết. Tháng 5-1945, ba đảng phái trên chính thức hợp nhất theo nguyên tắc gọi tên như sau: trong nước lấy tên *Đại Việt Quốc dân đảng*, ở hải ngoại dùng tên *Việt Nam Quốc dân đảng*, tránh dùng danh xưng *Đại Việt* vì lý do tế nhị trong quan hệ với Trung Quốc Quốc dân đảng.

Tóm lại, trong thời gian từ 1931-1945, một số tổ chức chính trị của người Việt Nam đã lần lượt ra đời ở Trung Quốc. Trong các tổ chức đó, các đảng viên VNQDDĐ thường giữ các trọng trách trong ban lãnh đạo. Về thực chất, những tổ chức chính trị này vẫn chỉ là các biến thể khác nhau của VNQDDĐ hải ngoại. Cũng giống như VNQDDĐ trước kia, các tổ chức chính trị Việt Nam hải ngoại đều không có cương lĩnh chính trị, chương trình hành động rõ

ràng và do vậy cũng không có hoạt động gì đáng kể. Nhưng sở dĩ các tổ chức này có thể tồn tại được chính là nhờ sự che chở, giúp đỡ về tài chính của Trung Quốc Quốc dân đảng. Nhìn chung, trước khi quân Nhật vào Việt Nam, các đảng viên VNQDDĐ vẫn tuyên truyền chống Pháp, mong muốn đấu tranh giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Nhưng từ năm 1940, dưới sức ép của Quốc dân đảng Trung Quốc, cộng với tư tưởng hẹp hòi của một đảng quốc gia, VNQDDĐ hải ngoại đã quay lưng với cách mạng, chính thức tuyên bố chống cộng sản. Điều đó thể hiện qua bản "*Tuyên ngôn đối với thời cục của Việt Nam Quốc dân đảng*" do Vũ Hồng Khanh soạn thảo năm 1940. Trong bản Tuyên ngôn này, Vũ Hồng Khanh kêu gọi thực dân Pháp nên thay đổi thái độ đối với những người cách mạng Việt Nam, rằng Pháp có thể dùng Việt Nam là nơi đất rộng người đông, tài sản phong phú để khôi phục lại nước Pháp. Bản Tuyên ngôn thể hiện tư tưởng đầu hàng, phản động của Vũ Hồng Khanh cũng như các đảng viên VNQDDĐ nói chung.

3. Việt Nam Quốc dân đảng về nước hoạt động chống phá cách mạng

a. Việt Nam Quốc dân đảng theo chân quân Tưởng về nước

Dưới danh nghĩa Đồng minh giải giáp quân đội Nhật, 20 vạn quân Tưởng kéo vào chiếm đóng ở miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 17 đến biên giới Việt - Trung. Khi tiến vào miền Bắc, quân đội Tưởng Giới Thạch đã đưa theo số người Việt lưu vong ở Trung Quốc gồm lực lượng VNQDDĐ gọi tắt là Việt Quốc do Vũ Hồng Khanh và Việt Nam cách mạng đồng minh hội gọi tắt là Việt Cách do Nguyễn Hải Thần cầm đầu về Việt Nam âm mưu chống phá cách mạng. Việt Cách sau chia thành hai phái: Phái

yêu nước của Bồ Xuân Luật đã sớm hướng theo ngọn cờ độc lập của Hồ Chí Minh, nên đã tham gia xây dựng và bảo vệ chế độ mới. Còn phái của Nguyễn Hải Thần dựa vào quân đội Tưởng ra sức chống phá cách mạng. Tuy nhiên, trong nội bộ Việt Cách của Nguyễn Hải Thần và Việt Quốc của Vũ Hồng Khanh cũng có một số người qua thực tế đã thấy rõ bản chất phản động của hai tổ chức này nên đã rời bỏ để đi theo Chính phủ của Hồ Chí Minh.

Sau khi kéo về nước, dựa vào quân đội Tưởng, Việt Quốc và Việt Cách đã chiếm giữ một số địa bàn ở Móng Cái, Yên Bái, Vinh Yên (10). Ở các tỉnh biên giới, đâu đâu cũng thấy trụ sở của VNQDD và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội. VNQDD, Đồng minh Hội và các lãnh tụ quốc gia chống cộng cùng quân Tưởng trở lại Việt Nam đã chứng tỏ một chính phủ cách mạng đại diện cho tất cả các nhóm chính trị Việt Nam đã được thiết lập vững chắc ở Hà Nội và nó được xem như Chính phủ của nước Việt Nam thống nhất ở cả miền Trung và miền Nam (11).

Là một đảng phái được coi là lớn nhất lúc đó, VNQDD sau khi về nước đã tiến hành hợp nhất với Đại Việt Quốc dân đảng và Đại Việt dân chính đảng. Ngày 15-12-1945, Trung ương Quốc dân đảng tuyên bố thành lập, đặt trụ sở tại Trường tiểu học Đỗ Hữu Vị (nay là Trường phổ thông trung học Phan Đình Phùng, phố Cửa Bắc, Hà Nội).

Tại Hà Nội, VNQDD có trụ sở tại đường Quán Thánh (12) và nhiều phố khác như Minh Khai (nay là phố Bùi Thị Xuân), Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều), Đỗ Hữu Vị (nay là phố Cửa Bắc), Hàng Đẫy, Lò Đúc... Đảng này còn chiếm khu Ngũ Xá hồ Trúc Bạch để thu thuế, đồng thời làm chỗ trú ngụ và huấn luyện cán bộ.

VNQDD và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội đã triển khai một kế hoạch quy mô nhằm tiến công toàn diện vào chính quyền cách mạng. Cụ thể là:

+ Tụ quân bắt lính, lập một lực lượng vũ trang tập trung lên tới 2.000 người, phiên thành 4 tiểu đoàn do một số cai đội cũ và sĩ quan Nhật, Tưởng chỉ huy.

+ Xuất bản báo, in truyền đơn, khẩu hiệu, căng biểu ngữ, mắc loa truyền thanh để phản tuyên truyền.

+ Mở các lớp huấn luyện sơ cấp, trung cấp, cao đẳng quân sự, chính trị; chia miền Bắc và miền Trung thành 7 chiến khu đảng bộ, phái cán bộ phụ trách toàn khu chống thực - cộng một cách hiệu quả.

+ Tổ chức biểu tình chống Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; tiến hành bắt cóc, tổng tiền, thủ tiêu cán bộ Việt Minh.

Cơ quan ngôn luận của Việt Quốc là tờ *Việt Nam* (trước năm 1945 có tên là *Việt Nam thời báo*) do Nguyễn Tường Bách làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Ngoài ra, VNQDD còn cho ra đời nhiều tờ báo khác: *Thiết thực, Dân chúng, Đồng tâm Tự do, Phục quốc, Liên minh, Liên hiệp...*

Nhận thấy Việt Minh có *Đoàn Thanh niên* cứu quốc tập hợp được nhiều học sinh, sinh viên tích cực, Việt Quốc cũng thành lập *Quốc gia thanh niên đoàn* do Nguyễn Tường Bách làm Đoàn trưởng. Đa số thành viên của đoàn không ưa quân Tưởng nhưng lại mong quân Tưởng giúp sức đánh Việt Minh.

Trong tương quan lực lượng so với Việt Minh, VNQDD thua kém về nhiều mặt, nhất là không có một nguồn lợi kinh tế nào, không có chỗ dựa trong nhân dân, chỉ dựa vào quân Tưởng và Trung Quốc Quốc dân đảng. Lúc này, VNQDD đứng trước hai vấn

đề trọng yếu: một là vấn đề chủ nghĩa và cương lĩnh chung của đảng; hai là vấn đề phương hướng và chương trình hành động. Nhưng những vấn đề trên không được Ban chấp hành trung ương quan tâm giải quyết triệt để. Trong hành động, VNQDD thiếu kế hoạch cụ thể, nhất là trong việc củng cố và phát triển đội ngũ, tăng cường sức chiến đấu của đảng.

Vấn đề đặt ra trước mắt đảng này là có nên hợp tác với Việt Minh hay không? VNQDD nói riêng và các đảng phái quốc gia nói chung nhận thấy lực lượng của mình so với Việt Minh còn quá yếu kém, quân đội ít và thiếu thốn, tổ chức ở địa phương thì rời rạc, trong khi đó áp lực của quân đội Tưởng rất mạnh. Do vậy, họ cho rằng cần phải đàm phán với Việt Minh để tổ thiện chí đoàn kết, đồng thời tranh thủ thời gian hoà hoãn, tăng cường sức mạnh nội bộ nhằm mục đích đối phó với Việt Minh một khi quân Tưởng rút về nước. Tuy nhiên, để hợp tác với Việt Minh, thì chiến thuật cụ thể cần làm như thế nào? Quân Pháp tới hoặc quân Tưởng rút lui cần chuẩn bị những gì? Làm thế nào xoay chuyển thế bị động của mình? Tất cả những vấn đề phức tạp và khẩn thiết này đều không được thảo luận và chuẩn bị rõ ràng.

b. Việt Nam Quốc dân đảng hoạt động chống phá chính quyền cách mạng

Được quân Tưởng che chở, trên đường về Hà Nội, đi đến đâu VNQDD cũng tấn công chống phá chính quyền cách mạng, đánh chiếm trụ sở uỷ ban nhân dân, đòi xoá bỏ Việt Minh, giải tán và tước bỏ vũ khí của các lực lượng vũ trang của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Kết quả là tại một số thị xã thuộc các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Việt Trì, Bạch Hạc, Vĩnh Yên, Bắc Ninh, Móng Cái... đã bị VNQDD cướp phá chính quyền.

Tại Hà Nội, bọn Việt Quốc, Việt Cách núp dưới bóng quân Tưởng đã đưa ra hết yêu sách này đến yêu sách khác như đòi được giữ hai ghế cao cấp trong Chính phủ lâm thời; đòi thay quốc kỳ, xoá bỏ uỷ ban nhân dân. Riêng Việt Quốc đòi nắm giữ các Bộ Nội Vụ, Tài chính, Kinh tế, Giáo dục, Quốc phòng, Thanh niên và chiếm 1/3 số ghế trong Quốc hội... Trước yêu sách và âm mưu phá hoại của các thế lực này, Chính phủ trong phiên họp ngày 27-11-1945 đã khẳng định không thể giao các bộ quan trọng cho Việt Quốc nắm, nhưng vẫn kiên trì thương lượng và hoà giải một cách khôn khéo để tạo không khí ổn định, chuẩn bị cho Tổng tuyển cử.

Ngày 19-11-1945, tướng Tiêu Văn (Trưởng ban chính trị của quân đội Tưởng ở Việt Nam giải quyết những vấn đề chính trị ở miền Bắc Việt Nam) đứng ra tổ chức một hội nghị liên tịch, trong đó có lãnh tụ Quốc dân đảng Nguyễn Hải Thần và lãnh tụ Việt Minh. Hội nghị thoả thuận được ba điều kiện cho sự đoàn kết hoà hợp: đình chỉ công kích lẫn nhau trên báo chí, quân đội không được dùng khí giới để giải quyết các vụ bất hoà, kêu gọi đoàn kết, ủng hộ kháng chiến Nam Bộ. Vài ngày sau, một bản "Đoàn kết tinh thành" đã được ký kết, nhưng đây cũng chỉ là một kế hoãn binh của Việt Quốc.

Trong khi các cuộc đàm phán vẫn đang kéo dài thì trên mặt báo, cuộc đấu tranh giữa Việt Minh - Việt Quốc ngày càng quyết liệt. Báo *Việt Nam* lên án Việt Minh là phát xít với hình ảnh thập tự quốc xã chồng ngôi sao vàng. Trong khi đó Báo *Sự thật* của ta phê phán thái độ ngang ngược của Việt Quốc và đưa ra nguyên tắc "đoàn kết hợp tác với tất cả các đoàn thể yêu nước chân chính nhưng không đoàn kết vô nguyên tắc với bọn phản quốc" (13). Gần

đến ngày tổng tuyển cử, trên các báo của Việt Nam Quốc dân đảng đều có lời kêu gọi tẩy chay tổng tuyển cử, cho rằng trình độ dân trí của ta còn thấp kém, hơn 90% dân số không biết chữ nên không đủ năng lực thực hiện quyền công dân, việc cần kíp là tập trung chống Pháp xâm lược, không nên mất thời gian vào bầu cử. Thực chất, VNQDD tìm cách phản đối tổng tuyển cử, đi tới lật đổ chính quyền cách mạng.

Ngày 25-2-1946, tại Đại sứ quán Trung Hoa ở Hà Nội, với sự hiện diện của Tiêu Văn, hội nghị liên tịch giữa Việt Minh với Đảng Dân chủ, Việt Quốc, Việt Cách được tiến hành. Hội nghị đã đi tới một thoả hiệp về chính phủ liên hiệp kháng chiến, cụ thể là Chính phủ vẫn do Hồ Chí Minh và Nguyễn Hải Thần giữ chức Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Trong mười bộ thì Việt Minh và Đảng Dân chủ giữ Bộ Quốc phòng, Giao thông Công chính, Giáo dục, Tư pháp; Việt Quốc, Việt Cách giữ các bộ Ngoại giao, Kinh tế, Xã hội, Canh nông; hai bộ còn lại dành cho đại diện của đồng bào Nam Bộ.

Ba ngày sau đó, ngày 28-2-1946, Hiệp ước Hoa - Pháp được kí kết, đúng như dự đoán của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương. Quân Tưởng chuẩn bị rút về nước; Việt Quốc, Việt Cách trước nguy cơ bị bỏ rơi càng ra sức hoạt động chống phá dữ dội hơn, nhất là vào dịp Hiệp định sơ bộ được kí kết. Những đại biểu của họ tham gia chính quyền thì bỏ bê công việc, trốn tránh trách nhiệm.

Ngày 18-3-1946, quân đội Pháp rầm rộ tiến ra miền Bắc, và đến đầu tháng 5 thì quân đội Tưởng bắt đầu rút lui. Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam cùng hàng trăm "tín đồ" của các nhóm thân Tưởng kéo sang Trung Quốc. Vũ Hồng Khanh cùng vợ con và các yếu nhân khác rút lên Việt Trì.

Vào thượng tuần tháng 7 năm 1946, Trung ương Quốc dân đảng bộ phải tổ chức lại gồm 11 ủy viên. Hai tháng sau, cơ quan Trung ương đảng do có nhiều người phải lánh sang hải ngoại nên số thành viên còn 7 người. Đến cuối năm 1946, ban lãnh đạo chỉ còn hai người là Nguyễn Văn Chấn và Hoàng Bình.

Trung tuần tháng 7 năm 1946, vụ án Ôn Như Hầu được khám phá đã gây phần nộ lớn trong nhân dân. Âm mưu của VNQDD là nhân ngày quân Pháp diễu binh kỷ niệm Cách mạng Pháp (ngày 14-7) sẽ cho quân bắn súng máy và ném lựu đạn vào quân đội Pháp, tạo cơ cho quân Pháp tấn công Chính phủ cách mạng, rồi nhân cơ hội đó cướp chính quyền trong toàn thành phố. Nha Công an và Sở Công an Bắc Bộ sau nhiều ngày theo dõi đã đột kích vào trụ sở của VNQDD ở 132 Bùi Thị Xuân, thu được toàn bộ kế hoạch này. Tiếp sau đó, hàng loạt trụ sở của Việt Nam Quốc dân đảng bị khám xét. Đặc biệt tại phố Ôn Như Hầu (tức phố Nguyễn Gia Thiều), cơ quan công an đã tìm được 7 xác chết và nhiều dụng cụ tra tấn. Đến đây, bộ mặt phản quốc của Việt Nam Quốc dân đảng đã bị lột trần. Sau này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp (lúc bấy giờ là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) đã nhận xét: "Sau vụ Ôn Như Hầu, những người ngây thơ nhất về chính trị từ trước đến nay còn ít nhiều tin vào các luận điệu tuyên truyền bịp bợm của bọn Quốc dân đảng đều tỉnh ngộ" (14).

c. Sự tan rã hoàn toàn của Việt Nam Quốc dân đảng tại các địa phương

Ngay từ đầu năm 1945, VNQDD bắt đầu xây dựng 7 căn cứ gọi là các "chiến khu" ở miền Bắc và miền Trung. Tại những vùng "chiến khu" này, VNQDD mới chiếm được mấy thị xã, còn vùng nông thôn vẫn thuộc quyền kiểm soát của Việt Minh.

Trong các căn cứ trên, lực lượng của VNQDD tập trung mạnh nhất ở vùng Đệ tam chiến khu, gồm các tỉnh lỵ: Vinh Yên, Việt Trì, Phú Thọ, Yên Bái và một phần tỉnh Lào Cai. Tại khu vực này, tỉnh lỵ nào cũng có đảng bộ VNQDD, một số đảng viên được vũ trang súng tiểu liên nhỏ hay súng lục, mỗi nơi có khoảng 100 khẩu súng trường. Tuy nhiên, trừ khu Lào Cai - Bảo Hà, ở tất cả các thị xã, tỉnh lỵ, việc tiếp tế lương thực, đạn dược rất khó khăn.

Tại Thị xã Vinh Yên, địa bàn chiến lược ở vùng trung du, giáp giới với đồng bằng, VNQDD trực tiếp nắm quyền quản lý chính quyền thị xã trước khi tỉnh bộ Việt Minh phát động khởi nghĩa. Với chính quyền trong tay, VNQDD chủ trương biến nơi đây thành một căn cứ quân sự mạnh để uy hiếp Hà Nội, làm cơ sở tiên phong cho Đệ tam chiến khu. Nhưng bằng các chính sách của mình, cả về quân sự và chính trị, Mặt trận Việt Minh đã buộc VNQDD phải ngồi vào bàn đàm phán. Đến tháng 6-1946, ủy ban quân chính Việt Nam Quốc dân đảng đã nhất trí sáp nhập vào ủy ban hành chính tỉnh Vinh Yên; hai đại đội VNQDD cũng nhập vào một tiểu đoàn Vệ quốc đoàn; quân hàm quân đội VNQDD bị bãi bỏ và thay vào đó là quân hiệu của Vệ quốc đoàn.

Trên Thị xã Lào Cai, cửa khẩu quốc gia, nơi có đường sắt, đường bộ và đường sông nối liền với Trung Quốc, là một hướng quan trọng để quân đội Tưởng Giới Thạch tiến vào Việt Nam. Sau khi theo sau quân Tưởng khống chế phần lớn tỉnh Lào Cai, VNQDD đã lôi kéo các lực lượng phản động nhằm xây dựng hệ thống chính quyền các cấp. Tỉnh đảng bộ Quốc dân đảng được thành lập đặt trụ sở tại Cốc Lếu, trực tiếp phụ trách các tổ chức: đội hiến binh, đội cảnh sát. Thông qua các hoạt động này, VNQDD ngày càng lộ rõ bộ mặt phản động,

âm mưu phá hoại mọi thành quả cách mạng, vơ vét bóc lột của cải của nhân dân ta.

Ở các tỉnh khác như Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa..., VNQDD hoạt động ráo riết, lôi kéo những công chức cũ trung thành với Pháp - Nhật, bọn Việt gian phản quốc, một số binh lính và những phần tử cơ hội. VNQDD cũng tiến hành ám sát các cán bộ Việt Minh, bắt cóc tổng tiền, cho quân về nông thôn cướp phá tài sản... và nhất là cản trở hoạt động của các ủy ban liên lạc đàm phán.

Như vậy là, trong khi ở trung ương, Chính phủ lâm thời và Mặt trận Việt Minh chủ trương hòa hoãn với quân Tưởng, kêu gọi VNQDD thực lòng đoàn kết để xây dựng và bảo vệ đất nước trước nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại xâm lược thì trái lại, ở các địa phương VNQDD tiếp tục tranh quyền lãnh đạo với Việt Minh, tìm cách chống phá, cản trở việc thống nhất hành chính và vũ trang. Sau khi vụ án Ôn Như Hầu được khám phá, Nha Công an chỉ đạo các tỉnh đồng loạt mở cuộc trấn áp VNQDD. Toàn bộ hệ thống phòng thủ của VNQDD ở các địa phương bị phá vỡ. Tại Vinh Yên, 500 đảng viên Việt Nam Quốc dân đảng đầu hàng; tại Yên Bái, 200 học viên quân sự là con em địa chủ và sĩ quan Nhật tan tác; tại Thanh Hóa, toàn bộ lực lượng vũ trang của VNQDD ở chiến khu Di Linh (Nông Cống) đầu hàng...

d. Những tàn quân cuối cùng của Việt Nam Quốc dân đảng từ (1947 - 1954)

Sau khi Pháp tái chiếm Đông Dương, các lãnh tụ VNQDD cố gắng tổ chức lại lực lượng tại Trung Quốc và một số vùng do Pháp kiểm soát; còn ở các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của VNQDD rất mờ nhạt. Không những vậy,

VNQDD ngày càng lún sâu vào những mâu thuẫn chồng chéo và không thể giải quyết được.

Cả VNQDD và Đại Việt Quốc dân đảng đều là những đảng phái cùng đứng chung trên chiến tuyến chống cộng, nhưng lại có mâu thuẫn sâu sắc về quan điểm và giải pháp chính trị.

Từ năm 1947, VNQDD bị phân hóa thành hai khuynh hướng:

+ Khuynh hướng thứ nhất ủng hộ giải pháp Bảo Đại, hợp tác với Pháp chống cộng với các đại biểu như Nghiêm Xuân Thiện, Trần Trung Dung, Vũ Hồng Khanh, Ngô Thúc Địch.

+ Khuynh hướng thứ hai chống Bảo Đại, quyết giữ lập trường chống Pháp với các đại diện như Xuân Tùng, Hoàng Văn Đào, Nguyễn Văn Chấn, Lê Ngọc Chấn... Theo họ, chính phủ Bảo Đại lập ra chỉ có mục đích: "*làm tay sai cho thực dân Pháp tiêu diệt kháng chiến, đàn áp cuộc cách mạng giải phóng dân tộc*" (14).

Trong hai khuynh hướng trên thì khuynh hướng ủng hộ Bảo Đại chiếm ưu thế hơn. Tháng 7-1947, VNQDD gia nhập *Mặt trận quốc gia thống nhất toàn quốc*, ủng hộ thành lập chính quyền quốc gia Việt Nam. VNQDD muốn gây dựng lại lực lượng và vẫn kỳ vọng vào sự giúp đỡ của Trung Quốc Quốc dân đảng và Hoa Kỳ. Ngoài việc viết thư trao đổi, VNQDD còn cử người sang Nam Kinh xin Trung Quốc Quốc dân đảng bênh vực Việt Nam, ủng hộ Việt - Pháp liên minh và xin Hoa Kỳ viện trợ về kinh tế.

Thêm vào đó, ngay trong từng khuynh hướng cũng lại có những mâu thuẫn riêng. Tháng 7-1950, đại hội đại biểu toàn quốc của VNQDD được triệu tập. Kết thúc đại

hội, hai Ban chấp hành trung ương được thành lập, đối lập với nhau, một ban do Vũ Hồng Khanh đứng đầu, một ban khác do Ngô Thúc Địch đại diện. Còn ở dưới địa phương lại phân chia quốc nội, quốc ngoại, "bọn quốc nội chủ bọn quốc ngoại là chùn chần chờ thời, bọn quốc ngoại chủ bọn quốc nội là theo Pháp" (15). Năm 1951, Việt Quốc nắm giữ chức Thủ hiến Bắc Việt đã tìm cách gạt hết các đảng viên Đại Việt ra khỏi hệ thống chính quyền nguy quyền, nhất là ở các tỉnh như Hải Dương, Hà Nội, Sơn Tây, Hà Nam, Thái Bình...

Chính vì những mâu thuẫn ngày càng trở nên sâu sắc nên VNQDD không thể tổ chức được hoạt động gì quan trọng, ngoài vài ba vụ việc lẻ tẻ như in giấy bạc giả, tìm các đảng viên cũ để sắp xếp lại... Sau thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), VNQDD một mặt lo sắp đặt cơ sở ở vùng địch hậu, mặt khác tuyên truyền khuyến khích các đảng viên cũng như đồng bào di cư vào Nam. Đến đây, các hoạt động và ảnh hưởng của VNQDD hầu như chấm dứt hoàn toàn trên lãnh thổ Việt Nam.

*

Từ sau khởi nghĩa Yên Bái (1930) đến trước năm 1945, VNQDD hầu như không còn tồn tại với tư cách một đảng chính trị ngoài cuộc đấu tranh để giành ảnh hưởng với những người cộng sản ở trong các ngục tù của thực dân Pháp. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, theo gót quân Tưởng, một số đảng viên cũ của VNQDD trở về nước với mưu đồ lật đổ chính quyền cách mạng. Nhưng vì không có chỗ dựa trong quần chúng, tổ chức thiếu chặt chẽ, nội bộ lại luôn xảy ra mâu thuẫn nên VNQDD hoạt động không có hiệu quả.

Bị thất bại trong cuộc tranh giành quyền lực và địa vị chính trị với Mặt trận

Việt Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam, VNQDD dưới các biến thể Việt Quốc, Việt Cách đã quay sang tìm cách chống phá cách mạng, xóa bỏ thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám, chống lại nhân dân và dân tộc, trở thành lực cản trở đối với tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Với thái độ chính trị thù địch và hàng loạt

âm mưu và hành động chống phá cách mạng, họ đã đi ngược lại nguyện vọng chính đáng của nhân dân và lý tưởng cao cả của VNQDD mà vì nó, những người sáng lập và những lãnh tụ của đảng này như Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu, Phó Đức Chính,... đã kiên trì hoạt động và anh dũng ngã xuống cách đây hơn tám mươi năm.

CHÚ THÍCH

(*). Bài viết này được hoàn thành với sự hỗ trợ tư liệu của Lê Thị Thu Hương, sinh viên khóa 49, khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV - ĐHQG HN. Tác giả xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó.

(1). Hoàng Văn Đào. *Việt Nam Quốc dân đảng*, Nxb.Giang Đông, Sài Gòn, 1965, tr. 173.

(2). Phạm Tuấn Tài. *Cuộc đời và tác phẩm, Hồi ký*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 524.

(3), (4). Phạm Tuấn Tài, sdd, tr. 525

(5). *Hồi ký Trần Huy Liệu*. Nxb.Khoa học xã hội, Hà Nội, 1991, tr. 102.

(6). Xem Trần Giang. *Về thái độ thiện chí của Đảng ta đối với anh em tù chính trị Việt Nam Quốc dân đảng bị giam giữ ở Côn Đảo năm 1938-1939*. Tạp chí *Lịch sử Đảng*, Số 9-1997.

(7). Cách dùng của Hoàng Văn Đào, sdd, tr.190.

(8), (9). Hoàng Văn Đào, sdd, tr. 215, 216.

(10). *Lịch sử Chính Phủ Việt Nam*, tập 1 (1945-1955), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 48. Tham khảo thêm hồi ký của Bùi Diễm. *Gong kim lịch sử*, Ed. SUDASIE, Paris, 2000, tr. 72.

(11). Joseph Buttinger. *The Smaller Dragon. A Political History of Vietnam*, Praeger Publishers, New York. Washington. London, 1957, tr. 447.

(12). Báo *Độc lập*, số ra ngày 26-2-1946.

(13). Võ Nguyên Giáp. *Những chặng đường lịch sử*. Nxb.Văn học, Hà Nội, 1977.

(14). *Tài liệu về tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động của các đảng phái phản động 1947-1948*, Hồ sơ số 612, Phòng PTT, tr. 4.

(15). *Tài liệu về tình hình tổ chức bộ máy và hoạt động của các đảng phái phản động 1954*, Hồ sơ 1455, Phòng PTT, tr. 24.